

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 19-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Võ Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2023/QĐST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2023/QĐST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2023/QĐST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2023/QĐST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí P, sinh năm 1985 tại Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký tạm trú: khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Võ Thị P; có vợ là Nguyễn Thị T (đã chết); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương từ ngày 24 tháng 11 năm 2022 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Thanh N, sinh năm 2001 tại Kiên Giang; nơi cư trú: ấp R, xã B, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị Ph; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương từ ngày 24 tháng 11 năm 2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Tập đoàn B; địa chỉ: Tòa nhà V, số Y Phô H, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Thanh S – Giám đốc Trung tâm V, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi của các bị cáo:

Nguyễn Chí P và Nguyễn Thanh N có mối quan hệ dưỡng cháu với nhau, cùng làm thuê lắp đặt cáp viễn thông. Khi đến làm việc tại huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, P và N phát hiện cáp viễn thông thuộc địa phận ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương bị đứt, dây rơi xuống đất nên nảy sinh ý định cắt trộm để tách lõi đồng bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, ngày 26/5/2022, trên đường đi làm về, Nguyễn Chí P chở Nguyễn Thanh N bằng xe mô tô biển số 74F4-3343 đi qua địa phận ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, mang theo công cụ gồm: 01 kèm cộng lực màu xanh; 03 thanh sắt hình trụ, tròn, đặc dài 37cm; 01 đai bảo hộ để thực hiện việc cắt trộm dây cáp. Lợi dụng trời tối, khoảng 18 giờ 30 phút, P và N dừng xe, P trực tiếp sử dụng các thanh sắt dài 37cm để leo lên trụ điện và dùng kèm cộng lực cắt dây cáp, N ở phía dưới cuộn dây cáp lại. Khi cắt được 03 trụ điện thì bị lực lượng Công an xã Lai Hưng tuần tra, phát hiện lập biên bản. Thời điểm này, P và N đã cắt được 119,10 mét dây cáp. Đường dây cáp trên là cáp viễn thông, thuộc quyền quản lý của Trung tâm viễn thông Bến Cát, loại cáp mà P và N cắt trộm là cáp nhãn hiệu Vina Daesung loại 100 đôi. Quá trình điều tra, Nguyễn Chí P và Nguyễn Thanh N thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Chí P, Nguyễn Thanh N đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên, bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Chí P, Nguyễn Thanh N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 119,10 mét dây cáp, 01 dây đai bảo hộ, 01 kèm cộng lực cán bọc nhựa màu xanh, 03 thanh sắt hình trụ, tròn, đặc dài 37cm;

01 xe mô tô biển số: 74F4- 3343 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002821 theo Biên bản ngày 26-5-2022.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã: trả lại cho bị hại 119,10 mét dây cáp theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 25-8-2022.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 13-7-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 119,10 mét cáp viễn thông loại 100 đôi nhãn hiệu VINA DAESUNG, sử dụng từ năm 2002, thời điểm định giá tháng 5/2022, kết luận về giá của Hội đồng: 3.676.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.676.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa có tiền bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Chí P, Nguyễn Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí P, mức án: từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N, mức án: từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 3.676.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số: 74F4- 3343 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002821. Tịch thu tiêu hủy: 01 dây đai bảo hộ, 01 kèm cộng lực cán bọc nhựa màu xanh, 03 thanh sắt hình trụ, tròn, đặc dài 37cm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố, trình bày luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Chí P nói lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo cáo Nguyễn Thanh N nói lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Chí P, Nguyễn Thanh N đã khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26-5-2022, tại khu vực ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, các bị cáo Nguyễn Chí P, Nguyễn Thanh N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 119,10 mét dây cáp viễn thông hiệu VINA DAESUNG, loại 100 đôi của bị hại, trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.676.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại 119,10 mét dây cáp viễn thông hiệu VINA DAESUNG, loại 100 đôi, trị giá 3.676.000 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử sẽ phân tích vai trò của các bị cáo để thấy được tính chất, mức độ của từng bị cáo. Bị cáo P là người rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo N là người giúp sức cho bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Chí P, Nguyễn Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét các bị cáo Nguyễn Chí P, Nguyễn Thanh N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho các bị cáo P, N hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục các bị cáo.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình tố tụng, bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.676.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Ngày 25-8-2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại 119,10 mét dây cáp viễn thông hiệu VINA DAESUNG, loại 100 đôi là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, màu nâu, biển số: 74F4- 3343 số khung: VDMPCG0012M009905, số máy: DGE100-1020905 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002821 là xe mô tô bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản, bị cáo P khai nhận mua lại xe mô tô trên nhưng không có tài liệu, chứng cứ, Cơ quan điều tra đã xác minh chủ sở hữu nhưng người này đã chết vào năm 2021 và đã đăng báo 03 kỳ liên tiếp nhưng không tìm được chủ sở hữu hợp pháp nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 dây đai bảo hộ, 01 kèm cộng lực cán bọc nhựa màu xanh, 03 thanh sắt hình trụ, tròn, đặc dài 37cm là công cụ, phương tiện phạm tội là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Chí P, Nguyễn Thanh N P chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136, các khoản 1, 2 Điều 260, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ vào Nghị quyết Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 07 tháng 9 năm 2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí P, Nguyễn Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí P 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Chí P cho Ủy ban nhân dân phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo P chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh N cho Ủy ban nhân dân xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì

Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo P chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Chí P, Nguyễn Thanh N P cùng có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Tập đoàn B số tiền là 3.676.000 (ba triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng (các bị cáo đã nộp số tiền là 3.676.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0005157 ngày 12-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng).

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, màu nâu, biển số: 74F4- 3343 số khung: VDMPCG0012M009905, số máy: DGE100-1020905 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002821.

Tịch thu tiêu hủy: 01 dây đai bảo hộ, 01 kèm cộng lực cán bọc nhựa màu xanh, 03 thanh sắt hình trụ, tròn, đặc dài 37cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 01-12-2022).

4. Về án phí: các bị cáo Nguyễn Chí P, Nguyễn Thanh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và các bị cáo Nguyễn Chí P, Nguyễn Thanh N cùng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Dũng